TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 21/12/2018.
V/v "*Xin ly hôn, nuôi con giữa chị O với anh D*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG-THÁP CHÀM,TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Phước Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Bình.
2. Bà Nguyễn Lê Anh Thư.

Thư ký phiên tòa: Ông Từ Công Từ Rượu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2018 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 576/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp" *Xin ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị Kim O, sinh năm 1983 (có mặt).

Bị đơn: anh Nguyễn Thành D, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: khu phố 4, phường M, Tp. Phan Rang Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17-9-2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Kim Oanh trình bày:

Về hôn nhân: chị đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Thành D tại UBND phường Đ, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Theo giấy chứng nhận kết hôn số: 110, quyển 01/2007, ngày 26/9/2007. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung cùng cha mẹ ruột chị tại khu phố 4 phường M. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Năm 2012 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng do anh D đánh chị gây thương tích, chị đã nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng nghĩ lại để cho con có đủ bố mẹ nên chị đã tạo cơ hội cho anh D về đoàn tụ, Tòa án có báo đến làm việc

nhưng nghĩ vợ chồng đã trở về đoàn tụ, chị không đến làm việc nên Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị là do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau do anh D thường cá độ bóng đá, thường nhậu nhẹt say về xúc phạm chị, hai người hiện đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Nay chị xác định giữa chị và anh D đã không còn tình cảm vợ chồng và cũng không muốn tiếp tục chung sống lại với nhau, vì vậy chị xin ly hôn anh Nguyễn Thành D.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Lê An Th, sinh ngày 14/9/2008, Nguyễn Lê An Ng, sinh ngày 01/01/2015, các con đang ở với chị, nên chị yêu cầu nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thành D trình bày: về quan hệ hôn nhân và con chung anh thừa nhận như lời trình bày của chị Olà đúng. Anh D cũng thừa nhận vợ chồng đang có mâu thuẫn, vợ chồng đã sống ly thân nhưng anh cho rằng đây là những cuộc cãi vã nhỏ không đáng kể. Nay chị O yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: có hai con chung như chị O trình bày, nếu ly hôn anh đồng ý giao hai con chị O trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú xác nhận vợ chồng chị O - anh D thường xuyên mâu thuẫn trầm trọng là đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà. Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Lê Thị Kim O có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thành D. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án này là tranh chấp hôn nhân gia đình *"Xin ly hôn, nuôi con"*. Anh Nguyễn Thành D là người bị kiện có nơi cư trú tại khu phố 4, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Sau khi đã tống đạt Thông báo thụ lý; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh D đều chấp hành đến Tòa án làm việc. Sau khi nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS), Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân của chị Lê Thị Kim O và anh Nguyễn Thành D là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống hạnh phúc được một thời gian nhưng đến năm 2010 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị O cho rằng anh D không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình và tính tình, quan điểm sống vợ chồng không còn hợp nhau, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, xích mích nhau, anh D thường say xỉn và xúc phạm chị, chị và anh D đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai nữa. Mặt khác năm 2012 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng do anh D đánh chị gây thương tích, chị đã nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn nhưng nghĩ lại để cho con có đủ bố mẹ nên chị đã tạo cơ hội cho anh D về đoàn tụ nhưng đến nay anh D vẫn không có thay đổi gì. Tại Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân của chính quyền địa phương nơi vợ chồng cư trú xác nhận vợ chồng chị O - anh D thường xuyên mâu thuẫn trầm trọng là đúng sự thật.

Như vậy, anh D đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị O được ly hôn anh D.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên: Nguyễn Lê An Th, sinh ngày 14/9/2008, Nguyễn Lê An Ng, sinh ngày 01/01/2015, các con đang ở với chị O, cháu Th có nguyện vọng được ở với chị nên chị O yêu cầu nhận nuôi hai con và không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy nên tiếp tục giao cháu Th và cháu Ng cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị O và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 điều 147 của BLTTDS, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về ly hôn) không có giá ngạch.

Quan điểm của Viện kiểm sát thể hiện kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký luôn tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và người tham gia tố tụng dân sự là nguyên đơn luôn chấp hành pháp luật. Riêng bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng pháp luật. Về nội dung giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn và nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lê Thị Kim O đối với bị đơn là anh Nguyễn Thành D.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim O được ly hôn anh Nguyễn Thành D.

Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Kim O có quyền và nghĩa vụ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên: Nguyễn Lê An Th, sinh ngày 14/9/2008, Nguyễn Lê An Ng, sinh ngày 01/01/2015. Anh Nguyễn Thành D không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thị Kim O không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) chị O đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0017621, ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận (*chị O đã nộp đủ án phí ly hôn*).

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/12/2018); Vắng mặt bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang- Tháp Chàm;
- CC THADS TP.Phan Rang-Tháp Chàm
- Các đương sự;
- UBND phường Đô Vinh; (GCNKH số: 110, quyển số: 01/2007, ngày 26/9/2007);
- Lưu HS + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phước Trí